

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Đàm Thiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Sầm Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Ngọc N (đã chết năm 2015) và bà Hoàng Thị D; vợ: La Thị B; con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Ông Sầm Văn Q (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông: Sầm Văn H (anh trai) sinh năm 1979; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị La Thị B, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị Lương Thị T, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1988, vắng mặt.
2. Ông Nông Quốc C, sinh năm 1968, vắng mặt.
3. Ông Nông Văn T1, sinh năm 1968, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 28/6/2021, Công an huyện Tràng Định nhận được tin báo quần chúng nhân dân về việc: Tại Km 33+100 Quốc lộ 3B, thuộc địa phận thôn N1, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn xảy ra vụ tai nạn giao thông làm 02 người đi xe mô tô biển kiểm soát 12TA-009.48 bị thương nặng, xe mô tô bị hư hỏng. Công an huyện Tràng Định đã tổ chức khám nghiệm và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định và xác định được:

Khoảng 11 giờ ngày 28/6/2021 Sầm Văn C và Sầm Văn Q, cùng trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn cùng ăn cơm và uống rượu tại nhà C. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12TA-009.48 (là loại xe có dung tích xi lanh dưới 50cm³) của C chở Sầm Văn Q ngồi phía sau đi theo đường Quốc lộ 3B vào xã T tìm việc làm (bóc vỏ quế thuê). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C điều khiển xe đến Km 33+100 đường Quốc lộ 3B, thuộc địa phận thôn N1, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, do C đã sử dụng rượu, không làm chủ được tốc độ, đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều đâm xuống mương thoát nước bên tả luy âm phía bên trái đường. Hậu quả, Sầm Văn C và Sầm Văn Q bị thương nặng được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Tràng Định cấp cứu sau đó được chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn tiếp tục điều trị đến ngày 09/8/2021 thì Q tử vong; Sầm Văn C bị thương; xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự - Cơ động Công an huyện Tràng Định tiến hành đo nồng độ cồn đối với Sầm Văn C và Sầm Văn Q, kết quả: Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn số 09844, lập hồi 16 giờ 26 phút ngày 28/6/2021 đã xác định Sầm Văn C có nồng độ cồn là 0,292mg/01 lít khi thở; tại Biên bản số 09845, lập hồi 16 giờ 27 phút ngày 28/6/2021 đã xác định Sầm Văn Q có nồng độ cồn là 1,051mg/01 lít khi thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/GDPY-PC09 ngày 27/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận nguyên nhân chết của Sầm Văn Q như sau: Chấn thương sọ não, tụ máu hai bán cầu đại não, tụ máu màng mềm, tổn thương này do tương tác với vật tày quán tính lớn.

Qua khám nghiệm hiện trường, phương tiện, lấy lời khai của bị cáo, người liên quan, thấy rằng: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong xuống dốc, vòng bên phải theo chiều Đ – K. Mặt đường được rải nhựa rộng 4,00m; lề đất bên

trái rộng 1,50m, mương thoát nước bên trái rộng 0,90m, sâu 0,40m; phía tả luy dương là vách núi đá, lề đất bên phải rộng 1,00m. Xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do Sầm Văn C điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu, không làm chủ được tốc độ, không điều khiển xe mô tô đi về bên phải theo chiều đi của mình mà đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, đã đâm xuống mương thoát nước bên tả luy âm phía bên trái đường dẫn tới Sầm Văn Q tử vong. Hành vi của Sầm Văn C đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 8 Điều 8: “...Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”; vi phạm quy tắc chung quy định tại khoản 1 Điều 9: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”. Do đó, hành vi của bị cáo Sầm Văn C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: 01 mô tô nhãn hiệu PRODEALIM, màu sơn Trắng - Đen, biển kiểm soát 12TA-009.48, số máy P39FMB006700, số khung B5UMGXM06700 (xe đã cũ, bị hư hỏng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004880 mang tên Sầm Văn C.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Sầm Văn C ra trước Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo yêu cầu được trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12TA-009.48, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Sầm Văn C, đây là tài sản chung của vợ chồng; người đại diện bị hại anh Sầm Văn H trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, Sầm Văn C và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại được 3.000.000 đồng. Nay gia đình bị hại yêu cầu Sầm Văn C còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng gồm các khoản: Chi phí mai táng phí, chi phí cứu chữa, chi phí người chăm sóc, chi phí tổn thất tinh thần. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Sầm Văn C nhất trí với mức bồi thường mà đại diện bị hại anh Sầm Văn H đưa ra ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Sầm Văn C “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12TA-009.48, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo Sầm Văn C.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại ngoài những số tiền chi phí mai táng phí và tiền đã bồi thường ra, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Sầm Văn H là người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát, vẫn giữ nguyên quan điểm về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng, xin lỗi đại diện bên gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Hữu Q1, Nông Quốc C, Nông Văn T1 là người làm chứng. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, Xét thấy vắng mặt anh Nguyễn Hữu Q1, Nông Quốc C, Nông Văn T1 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sầm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với thực tế vụ việc đã xảy ra. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hậu quả Sầm Văn C, Sầm Văn Q bị thương đã được đưa đến Trung tâm y tế huyện Trảng Định cứu chữa, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu điều trị. Đến ngày 09/8/2021 Sầm Văn Q tử vong, xe mô tô hư hỏng nặng. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/GDPY-PC09 ngày 27/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận nguyên nhân chết của Sầm Văn Q do chấn thương sọ não, tụ máu hai bán cầu đại não, tụ máu màng mềm, tổn thương này do tương tác với vật quán tính lớn.

[3] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết 01 người, xét về mức độ hậu quả hành vi của bị

cáo là nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo Sầm Văn C, khi tham gia giao thông không thực hiện đúng quy tắc của Luật giao thông đường bộ, trong tình trạng đã sử dụng rượu, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe mô tô, không làm chủ được tốc độ, điều khiển xe đi lấn sang phần đường ngược chiều đâm xuống mương thoát nước bên tà ly âm phía bên trái đường. Hậu quả, Sầm Văn Q tử vong. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về hành vi như đã nêu trên là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, am hiểu pháp luật hạn chế mới học hết lớp 2/12 phổ thông.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo và gia đình đã chủ động tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại là 3.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện cho bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo bồi thường về chi phí mai táng phí, chi phí cứu chữa, chi phí người chăm sóc chi phí tổn thất tinh thần cho bị hại thêm là 20.000.000 đồng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và được hưởng một phần tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba.

[7] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo đã chi phí mai táng phí cho bị hại là 3.000.000 đồng và tại phiên tòa hai bên gia đình đã thỏa thuận bồi thường về chi phí mai táng phí, chi phí cứu chữa, chi phí người chăm sóc, chi phí tổn thất tinh thần thêm cho bị hại là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện bên bị hại là 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng cho bị hại. Đến khi đại diện bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả 01 mô tô, biển kiểm soát 12TA-009.48, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo Sầm Văn C

[11] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, bồi thường về dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Sầm Văn C bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sầm Văn C phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sầm Văn C 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Trách nhiệm dân sự:

4.1. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng phí số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cho gia đình bị hại.

4.2. Buộc bị cáo Sầm Văn C bồi thường tiếp cho anh Sầm Văn H (là người đại diện cho gia đình bị hại) là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đại diện bị hại anh Sầm Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Sầm Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu PRODEALIM, màu sơn Trắng-Đen, biển kiểm soát 12TA-009.48, số máy P39FMB006700, số khung B5UMGXM06700 (xe đã cũ, bị hư hỏng) 01 chìa khóa xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004880 mang tên Sầm Văn C

(Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/11/2021).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Sầm Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo theo địa chỉ;
- Đại diện cho bị hại;
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Đàm Thiếu Phương Hoàng Ngọc Khôi

Bàn Văn Tiễn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo theo địa chỉ;
- Đại diện cho bị hại;
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sơn Nông Thị Hồng Thắm

Bàn Văn Tiền